

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Phạm Xuân Sang.

2. Bà Phạm Thị Hợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1970 (tên gọi khác Hoàng Văn C). Nơi sinh và nơi cư trú: Số 4 đường T, Phường T, Quận K, Thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Hoàng Văn D và con bà Nguyễn Thị H; vợ Phạm Thị P (đã ly hôn), có 01 con; tiền sự: Không, có 03 tiền án: Bản án số 565/HSST ngày 31/12/1997, TAND Thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 56/HSST ngày 25/02/2004, TAND Thành phố Hải Phòng xử 7 năm tù về tội “Cướp tài sản” ra tù ngày 12/01/2010; Bản án số 81/HSST ngày 26/6/2013, TAND Thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” ngày 26/11/2015 T chấp hành xong hình phạt tù (chưa nộp 200.000 đồng án phí HSST) đến ngày 08/6/2017 chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 ở thôn T, xã C , huyện T, tỉnh Hải Dương và Trần Văn Đ - sinh năm 1986 ở thôn Q, xã T, huyện T là người nghiện ma túy đá. Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 08/6/2017 khi B đang ở nhà thì Đ đến và hỏi "Anh có ma túy không mang ra hai anh em sử dụng", B trả lời "không có", Đ nói "Em có 400.000

đồng, anh xem có chỗ nào mua về hai anh em cùng sử dụng". B cầm 400.000 đồng Đ đưa, rồi đi ra ngoài gọi điện cho Hoàng Văn T và hỏi "Anh có hàng không mang cho em 400.000 đồng", ý hiểu hỏi mua ma túy của T với giá 400.000 đồng. T trả lời "có", B bảo "Tý anh mang sang cho em". Sau đó B quay vào nhà ngồi chơi với Đ tại giường của B để chờ T mang ma túy đến. Nghe xong cuộc gọi từ B, T bắt xe từ ngã tư quận Kiến An, TP. Hải Phòng ra khu vực quận An Dương, Thành phố Hải Phòng gặp và mua 02 túi nilon, kích thước (1,5x2,5) cm, bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ tên H (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) rồi bắt xe buýt đi về thôn T, xã C, huyện T. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày T xuống xe đi bộ vào nhà Nguyễn Văn B ở thôn T, xã C thấy B và Đ đang ngồi trên giường ngủ trong nhà, T vào nhà ngồi lên giường cùng B và Đ. Tại đây, B đưa cho T 400.000 đồng, T cầm số tiền 400.000 đồng cất vào túi áo ngực phía trước bên trái T đang mặc, và nói "đây hàng đây" rồi cầm 02 túi nilon, kích thước (1,5 x 2,5) cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá đặt lên mặt giường trước mặt B và Đ đang ngồi, thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang. Lực lượng Công an thu giữ tại túi áo ngực bên trái, phía trước T đang mặc số tiền 400.000 đồng, thu giữ tại nơi B, Đ và T đang ngồi 02 túi nilon, kích thước (1,5 x 2,5) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, B và Đ khai đây là hai túi ma túy vừa mua được của T.

Tại Kết luận giám định số 756 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định có trọng lượng là 0,3591 gam, có Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 58/VKS - HS ngày 14/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác Hoàng Văn C) về tội "Mua bán phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác Hoàng Văn C) phạm tội "Mua bán phép chất ma túy"; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 08/6/2017; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tịch thu cho và tiêu hủy 0,1977 gam các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng mà C đã bán ma túy tổng hợp cho Nguyễn Văn B, Trần Văn Đ là tiền do phạm tội mà có; về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; công nhận quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người mua ma túy, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn B ở thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T có hành vi bán trái phép 0,3591 gam ma túy có Methamphetamine cho Nguyễn Văn B và Trần Văn Đ với giá 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi bán trái phép 0,3591 gam tinh thể màu trắng có Methamphetamine cho người khác của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 BLHS.

Trước khi phạm tội lần này bị cáo có 3 tiền án: Bản án số 565/HSST ngày 31/12/1997, TAND Thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 56/HSST ngày 25/02/2004, TAND Thành phố Hải Phòng xử 7 năm tù về tội “Cướp tài sản” ra tù ngày 12/01/2010; Bản án số 81/HSST ngày 26/6/2013, TAND Thành phố Hải Phòng 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (*thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm*) ngày 26/11/2015 T chấp hành xong hình phạt tù (chưa nộp 200.000 đồng án phí HSST). Tính đến thời điểm lần này phạm tội ngày 08/6/2017, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích đối với cả ba bản án, phạm tội lần này là thuộc hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS là hoàn toàn đúng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo đã bị TAND huyện Kiến An, Thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù vào năm 2008 và 12 tháng tù vào năm 1989 về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; năm 1991 đã bị TAND Thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Có 3 tiền án như đã nêu ở trên, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo đã được cải tạo giáo dục trong trại giam thời gian dài nhưng không biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm mà còn phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 0,1977 gam các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành, nay tịch thu tiêu hủy; số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với các điểm b, c khoản 1 Điều 41 của BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, sau đó đã bị rơi mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trong vụ án này, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn B là người mua ma túy của bị cáo mục đích để sử dụng cá nhân, hành vi của Đ, B không cấu thành tội phạm; ngày 19/6/2017 Công an huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt 2.000.000 đồng đối B và phạt 1.500.000 đồng đối với Đ là phù hợp; đối với người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác Hoàng Văn C) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 08/6/2017.

2. Áp dụng các điểm: b, c khoản 1 Điều 41 của BLHS; các điểm: a, c khoản 2 Điều 76 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 0,1977 gam tinh thể màu trắng có Methamphetamine và các vỏ bao gói được đựng trong phong bì dán kín do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng hoàn lại; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) (*Đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao nhận vật*

chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 27/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ
- Công an huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tú